

Bản án số: 08 /2021/HNGĐ - PT

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

v/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương;

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Kim Ái;

Ông Nguyễn Việt Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ: Ông Nguyễn Tiến Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2021/TLPT- HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 45/2020/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2021/QĐPT - HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị Tuyết N, sinh năm 1981; Nơi ĐKKHKT: Tổ 58, khu L, phường P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. *Chỗ ở hiện nay:* Tổ 19, khu 3, phường V, thành phố V, Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Phạm Pi Ô, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 58, khu L, phường P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Người kháng cáo: Anh Phạm Pi Ô - Là bị đơn.

Chị N; anh Ô đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Hà Thị Tuyết N trình bày: Chị và anh Ô kết hôn ngày 21/12/2007 tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng về ở chung với bố mẹ đẻ anh Ô ở phường P, thành phố V. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Ô không chịu làm ăn, chơi bời, cờ bạc bị công an bắt, nợ nần,

không có trách nhiệm với vợ con, có quan hệ với người phụ nữ khác, còn đánh chị 02 lần, dẫn đến thường xuyên cãi vã, xung đột. Tuy đã được gia đình khuyên giải nhưng hai bên không khắc phục được mâu thuẫn, anh Ô không thay đổi. Đến tháng 8/2020 do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ô.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án và tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Pi Ô trình bày:

Quá trình kết hôn, chung sống, thời gian mâu thuẫn và sống ly thân như chị N trình bày ở trên là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, anh có tát chị N 02 lần vì chị xúc phạm anh và anh có quan hệ với người phụ nữ khác, anh cũng có hành vi đánh bạc bị Công an tỉnh Phú Thọ bắt và xử lý hành chính năm 2017; Còn việc chị N cho rằng anh không chịu làm ăn, nợ nần, không có trách nhiệm với vợ con, là không đúng. Nay, chị N yêu cầu ly hôn, quan điểm của anh đồng ý ly hôn vì anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn.

- *Về con chung*: Anh chị thống nhất trình bày vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thịnh C, sinh ngày 15/9/2008 và Phạm Hải P, sinh ngày 21/01/2012, hiện nay các con chung đang ở với vợ chồng. Ly hôn chị N xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh Ô cấp dưỡng nuôi con chung, còn anh Ô quá trình giải quyết vụ án anh xin được nuôi cháu P, để chị N nuôi cháu C, nhưng tại phiên tòa anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Chị N trình bày việc nuôi 02 con từ khi sinh ra các con chủ yếu do chị chăm sóc nuôi dưỡng, anh Ô thì thường xuyên vắng nhà, không có điều kiện chăm sóc con chung. Hiện nay chị có chỗ ở và thu nhập ổn định chị đang làm tại Công ty TNHH P thu nhập bình quân khoảng 10.000.000đồng/tháng, chị đủ điều kiện để nuôi dưỡng 02 con.

Còn anh Ô trình bày tuy anh không trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con, trong thời gian anh đi làm ăn xa, anh vẫn gửi tiền vào tài khoản của chị N để đóng góp nuôi con và trả nợ ngân hàng. Hiện nay anh có chỗ ở ổn định, thu nhập từ lao động tự do khoảng 10.000.000đồng/tháng, anh nuôi con mẹ đẻ anh sẽ hỗ trợ anh, còn chị N đi làm suốt ngày không có điều kiện chăm sóc con, anh có nhiều thời gian chăm sóc con hơn chị N.

- *Về tài sản chung, công nợ chung và công sức*: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 45/2020/HNGĐ-ST ngày 31/12/2020 Tòa án nhân dân thành phố V đã quyết định:

Căn cứ Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Tuyết N và anh Phạm Pi Ô.

2. Về con chung: Giao cho chị Hà Thị Tuyết N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Phạm Thịnh C - sinh ngày 15/9/2008 và Phạm Hải P - sinh ngày 21/01/2012 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Pi Ô không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị N không yêu cầu. Chị N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Ô trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu, thỏa thuận thi hành án.

Ngày 04 / 01 /2021 anh Phạm Pi Ô kháng cáo với nội dung: Không đồng ý về nuôi con. Đề nghị cấp phúc thẩm giao cho anh và chị N mỗi người nuôi một cháu. Cụ thể giao cháu Phạm Thịnh C - sinh ngày 15/9/2008 cho chị N, giao cháu Phạm Hải P - sinh ngày 21/01/2012 cho anh nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh Phạm Pi Ô giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản sớ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố V vì kháng cáo của anh Pi Ô không có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Phạm Pi Ô: Đơn làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N xin ly hôn, anh Ô đồng ý ly hôn với chị N, cấp sơ thẩm đã xem xét mâu thuẫn của vợ chồng anh chị nên cho anh chị được ly hôn là phù hợp, quyết định này không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[3] Về nội dung kháng cáo: Anh Ô đề nghị được nuôi con chung là Phạm Hải P - sinh ngày 21/01/2012 vì anh có đủ điều kiện để chăm lo, nuôi dưỡng chăm sóc con chung, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị N và anh Pi Ô có 02 con chung là Phạm Thịnh C - sinh ngày 15/9/2008 và Phạm Hải P - sinh ngày 21/01/2012, hiện nay cháu C đang ở cùng anh Pi Ô, cháu P ở cùng chị N. Tại phiên tòa chị N đề nghị được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung ; Anh Pi Ô đề nghị được nuôi cháu P. Xét thấy nguyện vọng xin được nuôi con của

anh chị là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật cũng như thuận P mỹ tục. Về điều kiện để nuôi dạy con chung, căn cứ lời khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy anh chị có đủ mọi điều kiện để được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung. Tuy nhiên xét thấy, anh Ô phải đi làm xa gia đình từ nhỏ đến nay hai con đều do chị N là người trực tiếp chăm sóc. Tại thời điểm này theo Pi Ô trình bày anh là lao động tự do, lái xe thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng, về phía chị N có thu nhập ổn định, chị đang làm tại công ty TNHH P, thu nhập bình quân 10.000.000 đồng/tháng. Ngoài lời trình bày trên, tại cấp phúc thẩm anh Pi Ô không đưa ra được chứng cứ chứng minh về thu nhập và công việc ổn định. Nay anh chị đã thuận tình ly hôn, việc anh chị ly hôn là thiết thòi rất lớn cho các cháu về mặt tình cảm, tinh thần, các cháu còn nhỏ đều có nguyện vọng xin được ở với chị N. Để có điều kiện tốt nhất về mọi mặt, ổn định về tinh thần và sự phát triển của các cháu. Tòa án nhân dân thành phố V đã giao hai cháu Phạm Thịnh C - sinh ngày 15/9/2008 và Phạm Hải P - sinh ngày 21/01/2012 cho chị N được trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng và anh Pi Ô không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị N tự nguyện không yêu cầu là phù hợp. Do vậy kháng cáo của anh Pi Ô không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Phạm Pi Ô phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của anh Phạm Pi Ô. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 45/2020/HNGĐ-ST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Xử:

[1]. Về con chung: Giao cho chị Hà Thị Tuyết N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Phạm Thịnh C - sinh ngày 15/9/2008 và Phạm Hải P - sinh ngày 21/01/2012 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Pi Ô không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị N không yêu cầu. Chị N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Ô trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng

ngộ đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Anh Phạm Pi Ô phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số A A/ 2020/0000041 ngày 12 /01 /2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND TP V;
- THADS TP V;
- UBND phường P;
- Các đương sự;
- Lưu: HS;VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Hương